

Ngày 30/06/2025	23,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.9%	5.5%	10.1%

	Q2/25	
ROE	6.1%	+/- YoY ▼ 3.9%

	Q2/25		
DT thuần	279	QoQ	YoY
		▲ 5.00	▲ 17.0
		▲ 1.9%	▲ 6.5%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	553	YoY
		▲ 40.0
		▲ 7.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	21.4	QoQ	YoY
		▼ 2.10	▼ 2.80
		▼ 8.8%	▼ 11.4%
	tỷ VNĐ		

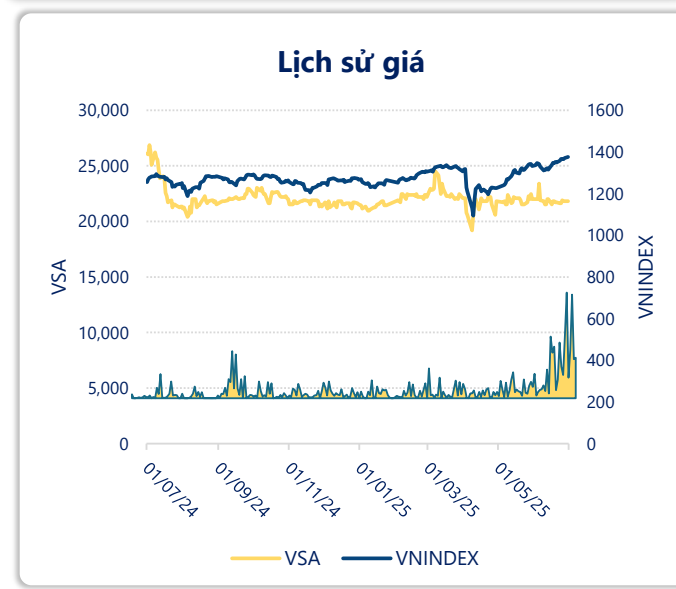
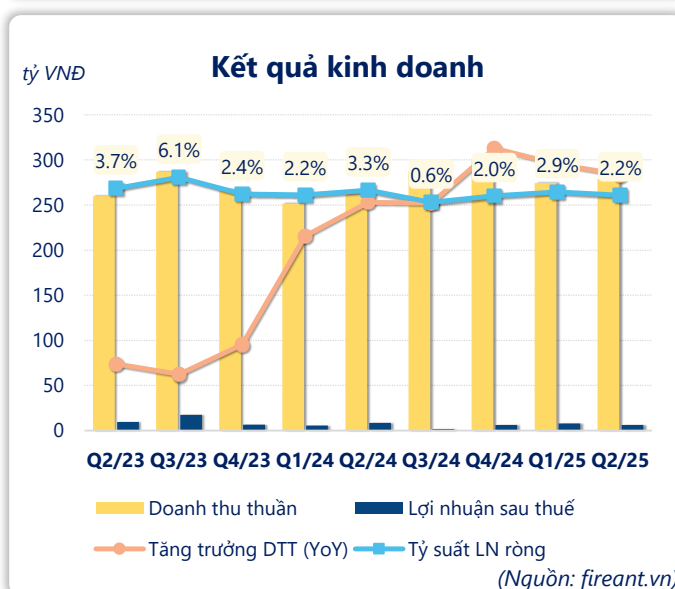
	6T 2025	
LN gộp	45.0	YoY
		▲ 1.40
		▲ 3.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	7.57	QoQ	YoY
		▼ 2.33	▼ 3.13
		▼ 23.6%	▼ 29.3%
	tỷ VNĐ		

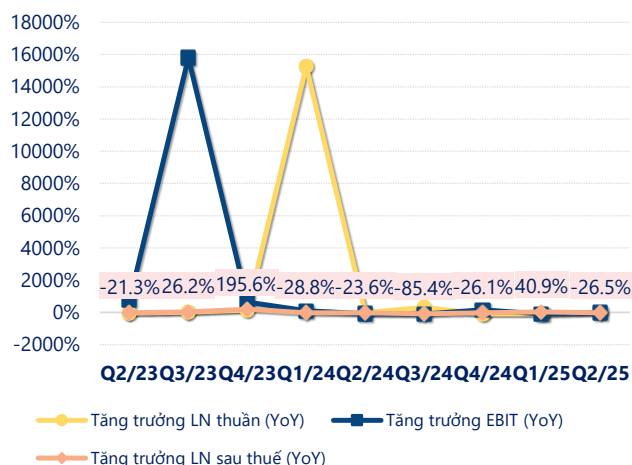
	6T 2025	
LN thuần	17.5	YoY
		▼ 0.10
		▼ 0.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	6.07	QoQ	YoY
		▼ 1.81	▼ 2.49
		▼ 22.9%	▼ 29.1%
	tỷ VNĐ		

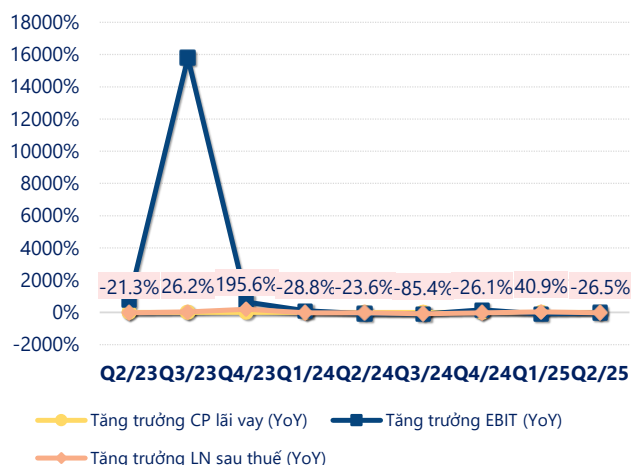
	6T 2025	
LN sau thuế	13.9	YoY
		▼ 0.30
		▼ 1.8%
	tỷ VNĐ	



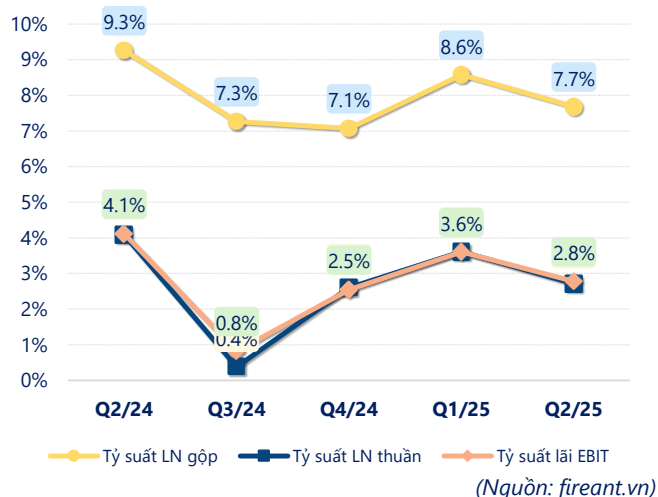
Tăng trưởng lợi nhuận



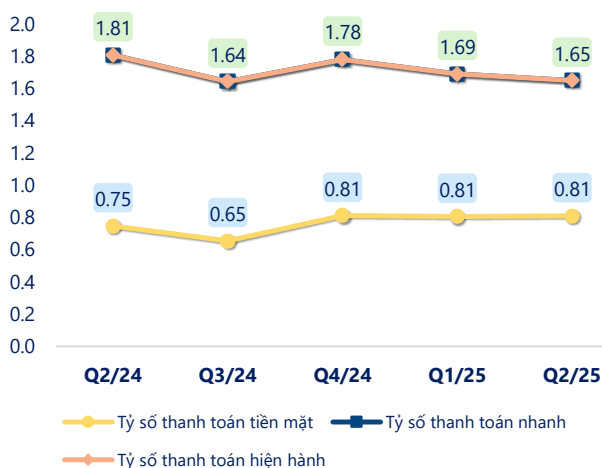
Tăng trưởng chi phí



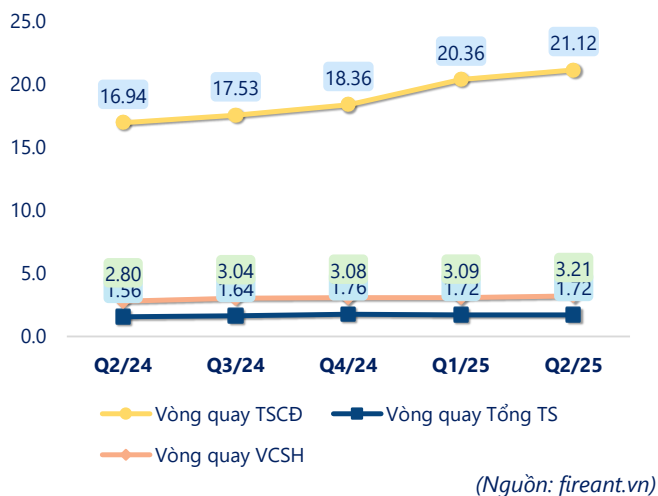
Tỷ suất lợi nhuận



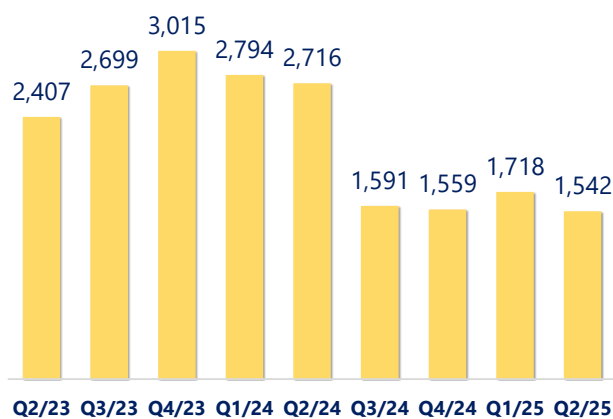
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	279	262	6.5%	553	513	7.9%
Giá vốn hàng bán	258	237	8.7%	508	470	8.3%
Lợi nhuận gộp	21.4	24.2	-11.4%	45.0	43.6	3.1%
Doanh thu HĐTC	5.59	5.27	6.0%	9.48	8.36	13.5%
Chi phí TC	1.10	0.72	52.9%	1.61	1.02	57.2%
Chi phí lãi vay	0.05	0.00		0.05	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	18.4	18.1	1.4%	35.4	33.3	6.2%
LN thuần từ HĐKD	7.57	10.7	-29.3%	17.5	17.6	-0.9%
Lợi nhuận khác	0.13	0.08	65.1%	0.11	0.16	-29.6%
LN trước thuế	7.70	10.8	-28.7%	17.6	17.8	-1.1%
Lợi nhuận sau thuế	6.07	8.56	-29.1%	13.9	14.2	-1.8%
LNST của CĐ cty mẹ	6.07	8.56	-29.1%	13.9	14.2	-1.8%

(Nguồn: fireant.vn)

